

Bản án số: 106 /2017/HS-ST
Ngày 13/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Vũ Mỹ Thuần**

+ Bà **Nguyễn Thị Thanh Hằng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Quế** - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2017/HS-ST ngày 29/5/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/QĐXX – ST ngày 31/5/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn L - Sinh năm: 1976; Nơi ĐKKHKT: phố K, phường U, quận T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 5, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn C; Con bà: Nguyễn T; Bị cáo có vợ là: Doãn Y ; Có 01 con sinh năm 2010; Theo danh bản, chỉ bản số 0082 lập ngày 07/3/2017 Tại Công an quận Cầu Giấy, tiền án tiền sự.

- Bản án số 509/2013/HSST ngày 19/11/2013, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 30/8/2014 (đã xóa).

- Ngày 04/3/1992 Công an quận Đ xử lý hành chính về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” (đã xóa).

- Ngày 02/3/2008 Công an quận T, thành phố Hà Nội xử lý hành chính về hành vi “ Cố ý gây thương tích” (đã xóa).

Bắt quả tang ngày 02/3/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Hà Nội. Số giam: 1964P1/B5; (có mặt).

Người bị hại: Anh **Vũ H** - sinh năm: 1991;

Trú tại: Nhà B, khu tập thể X, phố M, phường M, quận G, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20h ngày 02/03/2017, Nguyễn L đi bộ từ đường Q xuống đường K, xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi vào ngách 2/7/2 phố M, phường M, quận G, Hà Nội Long phát hiện 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave, BKS: 29 E2-05667 của anh Vũ H dựng sát tường nhà số 106 không có ai trông giữ. L đi lại gần chiếc xe máy và lấy chiếc vạm phá khóa từ trong túi xách màu đen chọc vào ổ khóa điện của xe máy và bẻ theo chiều kim đồng hồ khoảng 2-3 cái thì thấy đèn sáng. Long dắt xe khoảng 02 mét thì ngồi lên xe và đề nổ. Khi đó anh H đi ra cửa nhà thấy đèn xe sáng và L đang ngồi trên xe máy của anh. Anh H liền hô “cướp, cướp”. Nghe thấy tiếng hô, L vút xe bỏ chạy ra phía cổng phụ của chợ A. Anh H đuổi theo. Cùng lúc đó, anh Nguyễn Q và anh Quách H đang ở nhà anh H chơi, nghe thấy tiếng hô và thấy anh H đuổi theo L, anh Q và anh H cũng đuổi theo. Khi đến cổng phụ chợ A, phường M thì bắt giữ được L và giao cho lực lượng Công an phường M đưa L cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn L đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra và thu giữ của L 01 túi xách bên trong có 01 tay công hình chữ L, 02 đầu vạm phá khóa, 01 kim kim loại màu trắng, 01 tô vít, 01 đăng ký xe máy mang tên Vũ N, 01 vé gửi xe máy BKS: 29T2-1704 số 0003580 của khu tập thể tổ 4 phường M cấp vào lúc 20h ngày 02/3/2017; 01 phiếu gửi xe số 431 (do công ty TNHH MTV khai thác điểm đỗ xe Hà Nội cấp); 03 chùm chìa khóa. Số đồ vật trên L khai nhận được tại khu bãi rác chợ A thuộc phường M, quận G trước đó. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của L 01 điện thoại Phillip màu đen bên trong có sim số 0915551120; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng bên trong có sim số 0936364510; 01 ví giả da bên trong có 01 đăng ký xe máy mang tên Bùi P, 01 giấy biên nhận cầm đồ mang tên Nguyễn L và số tiền 500.000 đồng - Số tài sản này L khai là tài sản cá nhân của L. Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 03/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy thì 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 29E2-056.67, SK: 1254FY057210, SM: HCL2E7057346 (đã qua sử dụng) mà L chiếm đoạt của anh H có trị giá là 15.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H chiếc xe máy trên. Anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Ông Lê U - là nhân viên trông xe tại bãi trông giữ xe tổ 4 phường M, quận G, Hà Nội cho biết vào khoảng 20h ngày 02/3/2017 có 01 nam thanh niên vào gửi chiếc xe máy Wave ZX màu đỏ đen có BKS: 29T2-1704 nhưng ông U không thể nhớ được đặc

điểm nhận dạng đối tượng gửi xe là ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản và thu giữ chiếc xe máy Wave ZX màu đỏ đen có BKS: 29T2-1704. Tra cứu chiếc xe máy trên xác định không trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra cũng đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc túi xách L khai nhận được cùng 01 chiếc xe máy BKS: 29T2-1704, số khung: RLHHC09035Y020748, số máy: HC09E5048590.

Đối với 01 đăng ký xe máy mang tên Vũ N (HKTT: phường Y, quận T, Hà Nội), BKS: 30P6-0456 - L khai nhận được và 01 đăng ký xe máy mang tên Bùi P (HKTT: Phường M, quận Đ, Hà Nội), BKS: 29E1-494.25, L khai là của L mua lại nhưng hiện tại chiếc xe trên đã bị mất nhưng L không trình báo. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được hiện anh Vũ N và anh Bùi P đang ở đâu. Công an cũng đã tiến hành tra cứu nhưng không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Ngày 27/4/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định tách rút phần tài liệu liên quan đến chiếc túi xách màu đen bên trong có một số giấy tờ, đồ vật cùng 01 xe máy Wave ZX màu đỏ đen BKS: 29T2-1704 để điều tra, xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại Phillip màu đen bên trong có sim số 0915551120; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng bên trong có sim số 0936364510; 01 ví giả da, 01 giấy biên nhận cầm đồ mang tên Nguyễn L và số tiền 500.000đồng- quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn L. Ngày 19/4/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã trả lại số tài sản trên cho chị Doãn Y (vợ của L). Sau khi nhận lại tài sản chị Y không yêu cầu gì.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn L: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng không phải giải quyết.

Bị cáo Nguyễn L thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện vào ngày 02/3/2017 là phạm tội.

Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn L khai nhận: Ngày 02/03/2017, Nguyễn L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave, BKS: 29 E2-05667 của anh Vũ H có giá trị 15.200.000 đồng. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành có nhận thức đầy đủ về tác hại của tệ nạn xã hội đã quy định mọi hành vi vi phạm có liên quan đến các tệ nạn xã hội đều sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Nhưng do không chịu lao động bị cáo vẫn đi vào con đường phạm tội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Bị cáo Nguyễn L đã nhiều lần vi phạm pháp luật và đã bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý nhưng không chịu cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Các lần phạm tội của bị cáo trước đây đã được xóa án tích nên không được coi là tình tiết tăng nặng trong vụ án. Nhưng cũng cần xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Ngoài hình phạt chính, do bị cáo không có nghề nghiệp nên không có thu nhập, nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả người bị hại, anh H không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa án không xem xét.

Đối với chiếc xe máy Wave ZX màu đỏ đen có BKS: 29T2-1704, và các tài sản liên quan đến chiếc xe trên, cơ quan điều tra đã có quyết định tách rút tài liệu để điều tra, xử lý sau, nên Tòa án không xem xét.

Tài sản cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo đã trả lại cho bị cáo. Gia đình bị cáo đã nhận, tại phiên Tòa bị cáo không có ý kiến gì khác nên Tòa án không xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị tuyên bố bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 điều 138 và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ và trách nhiệm bồi thường dân sự là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên Viện Kiểm Sát đề xuất xử phạt bị cáo với mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù là nhẹ.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại điểm a, Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điều 33, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 76, 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Xử phạt:

Nguyễn L: 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2017

2. *Về dân sự và vật chứng của vụ án* : Không phải xem xét

3. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của họ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận G;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ
- Lưu HSVA, Vp.

Tm. Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Toà án nhân dân quận Cầu Giấy – TP Hà Nội

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Lương**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà **Vũ Mỹ Thuần**

+ Bà **Nguyễn Thị Thanh Hằng**

Căn cứ vào các điều 199, 222 của bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ ngày 17/11/2017 tại phòng nghị án, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án, vụ án hình sự đã thụ lý số : 97/2017/HSST ngày 29/5/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn L - Sinh năm: 1976; Nơi ĐKKHKT: phố K, phường U, quận T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 5, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn C; Con bà: Nguyễn T; Bị cáo có vợ là: Doãn Y ; Có 01 con sinh năm 2010; Theo danh bản, chỉ bản số 0082 lập ngày 07/3/2017 Tại Công an quận Cầu Giấy, tiền án tiền sự. Bắt quả tang ngày 02/3/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Hà Nội. Số giam: 1964P1/B5

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

A - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

B - Về điều luật áp dụng: Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điều 33, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 76, 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

C - Về hình phạt: Xử phạt bị cáo: **Nguyễn L:** 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2017. Tiếp tục giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

D - Các vấn đề khác:

Về dân sự và vật chứng của vụ án : Không phải xem xét

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 bằng 100%.

Biên bản kết thúc hội giờ phút ngày 13/6/2017. Đã đọc lại cho mọi người nghe nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa